

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **224/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 25-9-2017

V/v xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1975 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-8-2017 và Biên bản hòa giải ngày 01-9-2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh Hồ Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 15-8-2002. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không quan tâm, chăm sóc gia đình và anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã ly thân khoản 05 năm nay. Ngoài ra, anh T còn dùng lời lẽ đe dọa đến sức khỏe và tính mạng chị K. Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị K và anh T có 03 con chung là Hồ Quốc T (nam), sinh năm 1997, Hồ Cẩm T (nữ), sinh ngày 14-6-2003 và Hồ Cẩm Tr (nữ), sinh ngày 12-6-2005. Cháu Quốc T đã trưởng thành nên chị K không yêu cầu Tòa án xem xét,

giải quyết. Sau khi ly hôn, chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Cẩm T và cháu Cẩm Tr theo nguyện vọng của hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 01-9-2017, bị đơn là anh Hồ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị K về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh T không thống nhất với lời trình bày của chị K về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh T xác định, anh không có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và anh đi làm cũng có gửi tiền về nuôi con. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì dẫn đến ly hôn nhưng chị K đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nên anh T cũng đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh T và chị K có 03 con chung là Hồ Quốc T (nam), sinh năm 1997, Hồ Cẩm T (nữ), sinh ngày 14-6-2003 và Hồ Cẩm Tr (nữ), sinh ngày 12-6-2005. Cháu Quốc T đã trưởng thành nên anh thống nhất với chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Cẩm T và cháu Cẩm Tr đều có nguyện vọng sống với chị K nên anh đồng ý giao chị K nuôi dưỡng cháu Cẩm T và cháu Cẩm Tr.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh T thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ngày 01-9-2017 thể hiện nguyện vọng của cháu Hồ Cẩm T và Hồ Cẩm Tr đều mong muốn được sống với mẹ là chị K khi cha mẹ ly hôn, vì từ trước đến nay mẹ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đúng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Hồ Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 15-8-2002 đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Chị K cho rằng nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn là trong thời kỳ hôn nhân anh T có mối quan hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác bên ngoài và anh T dùng lời lẽ đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của chị nhưng anh T không thừa nhận và chị K cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có căn cứ để chấp nhận đây là nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng để xem xét cho ly hôn. Tại phiên tòa, chị K xác định không còn tình cảm yêu thương anh T, quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân trong khoảng thời gian đã hơn 05 năm. Đồng thời, chị K thể hiện sự quyết tâm

mong muốn được ly hôn với anh T và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Biên bản hòa giải ngày 01-9-2017, anh T cũng thống nhất ly hôn với chị K. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị K và anh T có 03 con chung là Hồ Quốc T (nam), sinh năm 1997, Hồ Cẩm T (nữ), sinh ngày 14-6-2003 và Hồ Cẩm Tr (nữ), sinh ngày 12-6-2005. Cháu Quốc T đã trưởng thành, điều kiện phát triển về thể chất và khả năng nhận thức bình thường; chị K và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Cẩm T và cháu Cẩm Tr, chị K và anh T thỏa thuận thống nhất giao chị K nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cháu Cẩm T và cháu Cẩm Tr, không trái với quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận, giao cháu Cẩm T và cháu Cẩm Tr cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị K không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị K và anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Hồ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Cẩm T (nữ), sinh ngày 14-6-2003 và Hồ Cẩm Tr (nữ), sinh ngày 12-6-2005 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ngày 07 tháng 8 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007230 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út